

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,704.87	265.16
% Thay đổi Index	↓ -0.85%	↑ 0.34%
KLGD (CP)	584,041,036	45,300,776
GTGD (tỷ đồng)	13,732.34	656.73
% Thay đổi GTGE	4.33%	-3.85%

Độ rộng thị trường (HOSE)

130 tăng	124 không đổi	176 giảm
----------	---------------	----------

Diễn biến thị trường

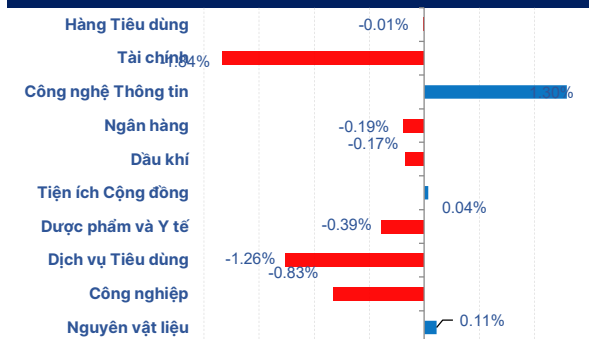
VNINDEX		1704.87
Chỉ số VNINDEX		-14.55 / -0.85%
HNXINDEX		265.16
Chỉ số HNXINDEX		+0.91 / +0.34%
UPINDEX		123.94
Chỉ số UPINDEX		+0.09 / +0.07%
VN30		1852.44
Chỉ số VN30		-8.55 / -0.46%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GT Bán: -2167.8 GT ròng: -772.7 GT Mua: 1395.1

(63.2)	TCB	MSN	18.1
(67.4)	FPT	HDB	21.2
(94.3)	FRT	HPG	28.9
(152.0)	VHM	STB	43.9
(153.1)	VIC	MBB	100.3

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm điểm phiên thứ 5 liên tiếp dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn với thanh khoản tiếp tục suy yếu. VN-Index không giữ được giá thấp nhất tháng 8/2026 và tiếp tục giảm điểm về hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. Kết phiên VN-Index giảm 14,55 điểm (-0,85%) về mức 1.704,87 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. VN30 giảm 8,55 điểm (-0,46%) về mức 1.852,44 điểm, dưới giá thấp nhất tháng 8/2026.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực. Áp lực bán mạnh ở nhóm VinGroup và các cổ phiếu đã có giai đoạn tăng giá mạnh trong nhóm Gelex, cao su thiên nhiên, ngân hàng... Trong khi tiếp tục phục hồi khá tích cực ở các mã đã có giai đoạn giảm giá mạnh trong nhóm thủy sản, dệt may, hóa chất phân bón, xây dựng, thép, công nghệ, chứng khoán.... với thanh khoản cải thiện. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm -2,9% so với phiên trước. Lực cầu, dòng tiền vẫn chưa cải thiện tốt. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -772,7 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.857,0 điểm, giảm -0,56%. Chênh lệch dương 4,56 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ 2,66 điểm đến 4,36 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 giảm -14,6% so với phiên trước. Các trade giảm các vị thế giao dịch kỳ hạn 411GA000 và dần chuyển sang kỳ hạn 411GB000. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 suy giảm, kháng cự 1.865 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 26.797. Kỳ hạn 411GA000 sẽ đáo hạn trong phiên đến.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index tiếp tục suy yếu, chịu áp lực kiểm định lại hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. Đây cũng là vùng hỗ trợ mạnh quan trọng, tương ứng đường xu hướng nối các vùng giá thấp nhất tháng 3, 7/2026. Trong khi VN30 có hỗ trợ tương tự là vùng giá quanh 1.830 điểm.

Hai chỉ số chính VN-Index, VN30 tiếp tục suy yếu dưới áp lực của số ít nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang chịu bán sau giai đoạn tăng giá mạnh. Điểm tương đối tích cực là thị trường phân hóa tốt hơn. Sau giai đoạn giảm giá kéo dài nhiều cổ phiếu đầu ngành, chất lượng khá tốt, trong các nhóm ngành như xây dựng, thép, công nghệ, hóa chất, xuất khẩu... đang hình thành vùng đáy ngắn trung hạn. Điều này hỗ trợ tâm lý tốt hơn cho nhà đầu tư cá nhân, vốn chịu nhiều áp lực thua lỗ trong giai đoạn kéo dài từ 2025 đến nay. Với thị trường chung, chúng tôi giữ quan điểm thận trọng khi VN-Index vẫn suy yếu. Chờ VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá hiện nay và cập nhật kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp khi xem xét mở rộng, gia tăng tỉ trọng đầu tư.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

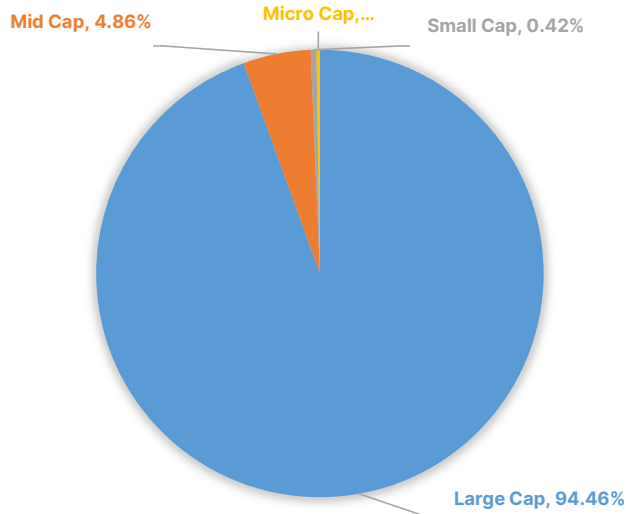
Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVP	23.15	23.0	25.5-26.2	21.0	7.4	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	92
BVH	76.00	74.0	76-78	72.0	17.0	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	72	70
VPB	24.35	23.5	25.5-26	23.0	6.5	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	84	75
DPR	37.40	37.8	44-45	36.0	9.1	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	21
VTO	11.35	11.3	14-15	11.0	5.0	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	72	64
PVS	33.00	33.0	39-40	31.0	9.6	16.5%	49.3%	Theo dõi GD	67	54

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

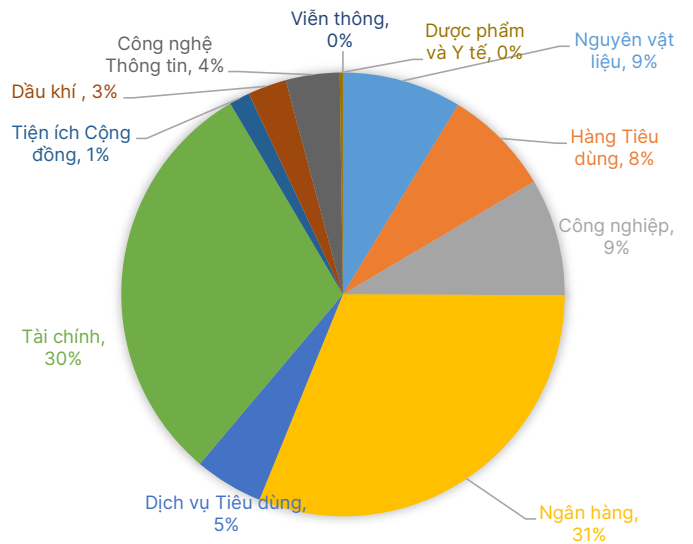
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		266.1	3.7	74.0	299.8	280.7	213.2	-237.2	125.1
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	TRC	EVS	VGI	PVP	PTG	VGC
		SJS	DXP	DRI	PHS	FOX	PVT	TET	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-200.6	81.7	-26.4	-171.0	336.9	291.3	341.6	-101.1
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	TVN	SEA	DHA	MSB	BFC	SAS
		PRE	PSD	SMC	FMC	VLB	VPB	DHB	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	4
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		207.6	-13.2	-50.8	274.5	278.3	249.6	263.6	9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	29	Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		XMP	SBT	DCL					
		NT2	NAF	DPP					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,695,262	13.9%	2,752	79.4	9.9
VHM	501,104	32.6%	9,730	6.3	1.9
VCB	470,425	17.9%	4,984	11.3	1.9
BID	257,459	17.7%	4,250	7.8	1.3
TCB	233,846	14.8%	3,829	8.6	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	32,323,306	17.3%	2,530	4.1	0.6
HAG	26,596,100	23.5%	2,723	5.3	1.2
HDB	26,077,423	23.9%	3,895	6.0	1.4
TCB	24,372,500	14.8%	3,829	8.6	1.3
HPG	24,336,400	17.4%	2,750	7.6	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
BCE	↑ 7.0%	15.5%	1,603	3.8	0.6
HID	↑ 6.9%	-2.4%	(241)	(19.8)	0.5
DAH	↑ 6.9%	-7.7%	(792)	(3)	0.2
CSV	↑ 6.8%	16.5%	2,415	9.7	1.5
IDI	↑ 6.8%	4.8%	608	8.5	0.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
ADG	↓ -7.0%	6.2%	1,001	7.4	0.4
KOS	↓ -6.9%	1.2%	127	65.8	0.8
SRC	↓ -6.9%	4.4%	691	45.8	2.0
FUEFCV5	↓ -6.9%	0.0%	-	-	-
SC5	↓ -6.9%	10.1%	2,843	5.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	5,210,747	20.7%	3,235	6.0	1.2
HPG	1,393,898	17.4%	2,750	7.6	1.2
HDB	915,478	23.9%	3,895	6.0	1.4
STB	677,582	5.0%	1,634	39.5	1.9
HSG	584,432	5.7%	813	12.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEKIV3C	(4,939,100)	0.0%	-	-	-
VPB	(2,580,217)	16.6%	2,982	8.2	1.4
VHM	(2,450,857)	32.6%	9,730	6.3	1.9
VIX	(2,094,340)	16.5%	2,156	5.3	0.9
ACB	(2,053,309)	16.3%	2,701	7.6	1.2

TIN NỔI BẬT

UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam lên 9,2% năm 2026, 8,8% năm 2027

Theo Báo cáo tăng trưởng kinh tế Việt Nam quý 3/2026 được thực hiện bởi Bộ phận Nghiên cứu Thị trường và Kinh tế toàn cầu, Ngân hàng UOB (Singapore) nâng dự báo tăng trưởng năm 2026 lên 9,2% (từ 8,5%) và dự báo CPI lên 4,7% (từ 4,1%), đồng thời duy trì quan điểm Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sẽ giữ nguyên chính sách lãi suất. Đối với năm 2027, UOB nâng dự báo tăng trưởng lên 8,8% (từ 8,4%), khi dòng vốn FDI đăng ký hiện nay dần chuyển hóa thành năng lực sản xuất thực tế, cùng với các động lực cải cách từ Nghị quyết 19-NQ/TW ban hành ngày 28/7/2026, tập trung vào thúc đẩy tăng trưởng, phát triển các ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao.

Techcombank được phê duyệt tăng vốn điều lệ lên trên 106 ngàn tỷ, dẫn đầu ngành ngân hàng

Ngày 13/10/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận đề nghị tăng mức vốn điều lệ của TCB thêm tối đa 35.730.974.410.000 đồng thông qua hình thức: (i) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu là 35.431.202.070.000 đồng ; (ii) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động là 299.772.340.000 đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông TCB thông qua tại Nghị quyết ngày 08/9/2026 và Hội đồng quản trị TCB thông qua tại Nghị quyết số 0506/2026/NQ-HDQT ngày 15/9/2026. Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ của Ngân hàng dự kiến đạt 106.593 tỷ đồng, cao nhất toàn ngành.

IMF chỉ ra nhiều rủi ro có thể đẩy lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng sốc

Trong Báo cáo Ổn định Tài chính Toàn cầu mới nhất được công bố trong ngày 13/10. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cảnh báo lợi suất trái phiếu Chính phủ có thể tăng đột biến và mất kiểm soát trong bối cảnh lạm phát gia tăng, nợ công phình to và các khoản vay phục vụ đầu tư AI tạo thêm áp lực lên thị trường trái phiếu chính phủ. Một đợt tăng mạnh của lợi suất sẽ khiến giá trị tài sản suy giảm do tỷ lệ chiết khấu tăng, trong đó có các tài sản liên quan đến AI. Đồng thời, giá trị trái phiếu chính phủ được sử dụng làm tài sản thế chấp cũng sẽ giảm. Lợi suất trái phiếu Chính phủ tại một số nền kinh tế phát triển đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ.

Mỹ đối mặt nguy cơ lạm phát gia tăng do giá năng lượng leo thang

Báo cáo được theo dõi sát sao về giá tiêu dùng tại Mỹ được công bố vào ngày 14/10 có thể cho thấy áp lực lạm phát đang gia tăng trong bối cảnh chi phí năng lượng tiếp tục leo thang. Các nhà kinh tế được Dow Jones khảo sát dự báo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tổng thể trong tháng 9/2026 sẽ tăng 0,6% so với tháng trước đó và tăng 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng trong 12 tháng này sẽ cho thấy tốc độ tăng giá đang tăng nhanh và ngày càng cách xa mục tiêu 2% của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed).

F88 lãi trước thuế gần 1,1 ngàn tỷ sau 9 tháng, tăng trưởng trên 54%

CTCP Đầu tư F88 vừa công bố kết quả kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2026. Lũy kế 9 tháng, tổng doanh thu F88 đạt 4,349 tỷ đồng, tăng 54,2% so với cùng kỳ, và lợi nhuận trước thuế đạt 1.087 tỷ đồng, tăng 80,1%, qua đó thực hiện khoảng 96% kế hoạch năm được ĐHCĐ thông qua. Riêng quý 3, doanh thu của F88 đạt 1.591 tỷ đồng, tăng 48%, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 401 tỷ đồng, tăng 42,1%. Ban lãnh đạo Công ty kỳ vọng lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 1.500 tỷ đồng, vượt khoảng 32% kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn